

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA CHIM

Số: 1203/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ia Chim, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án hỗ trợ giống bò cái sinh sản cho cộng đồng dân cư
thuộc Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm
nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Ia Chim**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA CHIM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các quy định có liên quan tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ được tiếp tục áp dụng theo quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về tiếp tục áp dụng một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định trong quản lý và tổ chức thực hiện 03



Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đến hết thời gian thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, được tiếp tục áp dụng theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về tiếp tục áp dụng một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trong quản lý và tổ chức thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đến hết thời gian thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (bao gồm thời gian được kéo dài theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội), được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 143/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định định mức kinh tế - kỹ thuật một số loại cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ia Chim về thu hồi, điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025 để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ia Chim về triển khai thực hiện Dự án 2 và Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn xã Ia Chim;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 332/2026/788 ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Giám định Hà Thành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Ia Chim tại Tờ trình số /TTr-PKT ngày 21 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án hỗ trợ giống bò cái sinh sản cho cộng đồng dân cư thuộc Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Ia Chim, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Dự án hỗ trợ giống bò cái sinh sản cho cộng đồng dân cư thuộc Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Ia Chim.

2. Loại dự án: Hỗ trợ phát triển sản xuất của cộng đồng.

3. Đại diện cộng đồng dân cư:

- Họ và tên: Mari Y Tôn; CCCD: 0621930004189;

- Địa chỉ thôn Plei Jơ Dớt, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Địa bàn thực hiện: Các thôn Plei Jơ Dớt, Plei Druân, Klâu Lay và Plei Weh, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Đối tượng tham gia: 10 hộ thuộc đối tượng hỗ trợ của Chương trình, gồm 08 hộ cận nghèo và 02 hộ thoát nghèo, theo danh sách tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

6. Thời gian thực hiện: Từ tháng 9 năm 2026 đến tháng 9 năm 2028.

7. Nội dung hỗ trợ và đối ứng: Ngân sách nhà nước hỗ trợ mua bò cái sinh sản giống địa phương (bò vàng), tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và chi phí thẩm định giá. Các hộ tham gia thực hiện phần đối ứng bằng thức ăn hỗn hợp, làm mới/cải tạo chuồng trại, đá liềm bỏ sung khoáng, công lao động trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và các nội dung khác theo dự toán, thuyết minh và cam kết được phê duyệt.

8. Số lượng và yêu cầu kỹ thuật con giống: 20 con bò cái sinh sản giống địa phương (bò vàng), cụ thể:

- Tuổi bò từ 24 tháng tuổi.

- Bò giống sinh sản trọng lượng từ 200-240 kg/con, trung bình khoảng 220kg/con.

- Ngoại hình: Mang những đặc điểm chung của giống bò địa phương như tầm vóc có dáng thanh nhẹ, kết cấu ngoại hình rắn chắc, da mỏng, lông thưa, thuần tính.

- Các bộ phận:

+ Đầu to vừa phải, thê đứng vững vàng, mõm rộng, hàm răng đều đặn, cổ dài vừa phải và thanh, da cổ có nhiều nếp nhăn.

+ Ngực sâu và rộng; xương sườn mở rộng, cong về phía sau, bụng to nhưng không sệ, bốn chân thẳng và mạnh, móng khít, móng nở, ít dốc.

+ Bầu vú phát triển về phía sau, 4 núm vú đều, dài vừa phải, không có vú kẹ, da vú mỏng, đàn hồi, tĩnh mạch vú nổi rõ.

+ Bò đã được tiêm phòng vaccin Lở mồm long móng, tụ huyết trùng và viêm da nổi cục theo quy định hiện hành.

9. Tổng dự toán và nguồn kinh phí: 894.170.000 đồng, gồm: ngân sách nhà nước 497.280.000 đồng (chiếm khoảng 56,61% tổng kinh phí) và vốn đối ứng của cộng đồng 396.890.000 đồng (khoảng 44,39%).

(Chi tiết dự toán tại Phụ lục 02 kèm theo)

10. Giá dự toán con giống và phương án mua sắm: Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 332/2026/788 ngày 09/9/2026, đơn giá dự toán bò cái sinh sản là 24.200.000 đồng/con, số lượng 20 con, thành tiền 484.000.000 đồng; giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và bàn giao.

11. Cơ chế quay vòng vốn: Hình thức thu hồi bằng tiền; tỷ lệ thu hồi 35% đối với giá trị ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng con giống, tương ứng 169.400.000 đồng, bình quân 16.940.000 đồng/hộ. Dự kiến thu hồi 40% vào tháng 9/2028, tổng số 67.760.000 đồng (6.776.000 đồng/hộ) và 60% vào tháng 12/2028, tổng số 101.640.000 đồng (10.164.000 đồng/hộ).

12. Dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra: Bàn giao đủ 20 con bò cái sinh sản đạt yêu cầu kỹ thuật cho các hộ tham gia; các hộ được tập huấn, áp dụng kỹ thuật chăn nuôi, chủ động nguồn thức ăn, duy trì và phát triển đàn bò; tạo sinh kế, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững. Kết quả cụ thể về sinh sản, tăng đàn, thu nhập và thoát nghèo được theo dõi, đánh giá theo chỉ tiêu của thuyết minh dự án đã được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế xã Ia Chim:

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý của dự án; chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, tương, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, dự toán và nguồn kinh phí;

- Tổ chức mua sắm con giống theo quy định; phối hợp cơ quan chuyên môn kiểm tra nguồn gốc, chất lượng, tình trạng tiêm phòng; nghiệm thu và bàn giao cho hộ tham gia;

- Theo dõi phần vốn đối ứng của cộng đồng; kiểm tra, xác nhận khối lượng đối ứng thực tế của từng hộ, tránh tính trùng tài sản/vật tư đã có mà không phát sinh cho dự án; hướng dẫn, kiểm tra quá trình chăn nuôi, quản lý con giống, duy trì mô hình và thực hiện cơ chế quay vòng vốn; theo đó, tham mưu UBND xã tổ chức thu hồi, quản lý và sử dụng vốn quay vòng đúng quy định.

- Thực hiện thanh toán, quyết toán, báo cáo, công khai và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Người đại diện cộng đồng và các hộ tham gia dự án:

- Thực hiện đúng nội dung dự án, phân đối ứng và các cam kết; chuẩn bị đủ điều kiện chuồng trại, thức ăn, khoáng bổ sung, công lao động và các điều kiện cần thiết để chăm sóc vật nuôi; chịu trách nhiệm về tính trung thực của khối lượng, giá trị đối ứng đã cam kết và thực tế thực hiện;

- Không tự ý bán, chuyển nhượng, giết mổ con giống trong thời gian phải duy trì dự án, trừ trường hợp xử lý rủi ro được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

- Phối hợp kiểm tra, giám sát; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quay vòng vốn và các trách nhiệm khác theo hồ sơ dự án.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp Phòng Kinh tế trong giám sát, kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật, phòng chống dịch bệnh, xác nhận kết quả và xử lý các phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Kinh tế; người đại diện cộng đồng dân cư; các hộ tham gia dự án; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Hồng Hạnh



PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH HỘ THAM GIA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 23 / 9 /2026 của Chủ tịch UBND xã Ia Chim)

TT	Họ và tên	Thôn	Nhóm đối tượng	Ghi chú
1	A Hnhuch	Plei Jơ Dớp	Hộ cận nghèo	Theo Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Ia Chim
2	A Klum	Plei Jơ Dớp	Hộ cận nghèo	
3	Y Mến	Plei Jơ Dớp	Hộ thoát nghèo	
4	A Ngu	Plei Jơ Dớp	Hộ thoát nghèo	
5	Trần Văn Nguyễn	Plei Jơ Dớp	Hộ cận nghèo	
6	Đặng Thị Ngọc Liễu	Plei Jơ Dớp	Hộ cận nghèo	
7	A Bul	Plei Jơ Dớp	Hộ cận nghèo	
8	Y Byé	Plei Druân	Hộ cận nghèo	
9	A Phunh	Klâu Lay	Hộ cận nghèo	
10	Y Yich	Plei Weh	Hộ cận nghèo	



PHỤ LỤC 02
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN VÀ NGUỒN KINH PHÍ
THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 23/9 /2026 của Chủ tịch UBND xã Ia Chim)

TT	Nội dung	ĐVT	SL	Đơn giá	NSNN	Đối ứng
1	Bò cái sinh sản giống địa phương (bò vàng)	Con	20	24.200.000	484.000.000	
2	Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi	Gói	01	5.000.000	5.000.000	
3	Chi phí thẩm định giá	Gói	01	6.480.000	6.480.000	
4	Thức ăn hỗn hợp bổ sung cho bò cái sinh sản	kg	10.800	15.000		162.000.000
5	Làm mới/cải tạo chuồng trại phục vụ nuôi bò	m ²	150	1.075.000		161.250.000
6	Đá liềm bổ sung khoáng	kg	60	70.000		4.200.000
7	Công lao động trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (giá trị quy đổi theo mức giá nhân công thực tế tại địa phương)	Công	434	160.000		69.440.000
	TỔNG CỘNG				495.480.000	396.890.000